

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 02 - 2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phan Thúy Nguyên

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Nguyễn Việt Thành

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 189/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 773/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 8 I, xã Thuận Hoà, huyện An M, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 48/BT, tổ 5, khu vực Bình Phó A, phường Long T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn K kiện đề ngày 07/11/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày: bà và ông K tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn năm 2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng 7 năm sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất với nhau về kinh tế gia đình, sau đó bà T về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Từ đó bà và ông K ly thân đến nay khoảng trên 10 năm. do mục đích hôn nhân không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K. Về con chung, giữa bà với

ông K có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh E, sinh ngày 26/12/2006 và Nguyễn Huỳnh A, sinh ngày 23/06/2005 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên toà,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn cầu K kiện. Bị đơn có đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Trong quá trình chung sống do xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn và đã ly thân trên 10 năm nên bà T có đơn K kiện yêu cầu được ly hôn. Quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: bà T, ông K tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2005. Xét lời trình bày của bà T là do vợ chồng không thống nhất với nhau về kinh tế nên bà T về nhà cha mẹ ruột ở, từ đó bà và ông K ly thân đến nay (trên 10 năm).

Song Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông K nhưng bị đơn ông K vắng mặt không lý do, xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ, điều này chứng tỏ ông K không muốn hàn gắn gia đình nên phần trình bày của nguyên đơn về nguyên nhân mâu thuẫn là có thật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung*: bà T và ông K có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh E, sinh ngày 26/12/2006 và Nguyễn Huỳnh A, sinh ngày 23/06/2005 đã trưởng thành không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: bà T trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông K vắng mặt và không có bất kỳ ý kiến

gì nên không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác (nếu có yêu cầu).

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn phải chịu, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo biên lai thu số 0002331 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, thành án phí phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn K

[2] Về con chung: có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh E, sinh ngày 26/12/2006 và Nguyễn Huỳnh A, sinh ngày 23/06/2005 đã trưởng thành không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác (nếu có yêu cầu).

[4] Về án phí sơ thẩm: 300. 000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn phải chịu, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo biên lai thu số 0002331 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, thành án phí phải chịu.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thúy Nguyên